

Số: /TB-VKSHD

Hải Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác 05 tháng năm 2025
(Từ 01/10/2024 – 28/2/2025)

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 31/12/2024 của VKSND tỉnh Hải Dương về công tác kiểm sát năm 2025; Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 (viết tắt là Hệ thống chỉ tiêu 139); trên cơ sở báo cáo của đơn vị VKS hai cấp; VKSND tỉnh Hải Dương tổng hợp, thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác 05 tháng năm 2025 như sau:

1. Chỉ tiêu theo Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
I	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin			
1	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)	13 kiến nghị tổng hợp ¹	05 kiến nghị (Phòng 1-01; Phòng 2- 01; Ninh Giang - 01; Kim Thành - 01; Thanh Hà – 01)	
2	Ban hành yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý, giải quyết khi có đủ căn cứ theo quy định pháp luật (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: 100 % tin)	32 yêu cầu khởi tố vụ án ² ; 07 yêu cầu bổ sung quyết định khởi tố vụ án ³ ; 14 yêu cầu thụ lý ⁴ , 09 yêu cầu	100% tin báo có căn cứ ra quyết định giải quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định giải quyết. Các đơn vị đã hoàn thành	02 yêu cầu KTVA Thanh Hà – 01; Thanh Miện – 01

¹ Bình Giang 01; Gia Lộc 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 02; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 02; TPHD 02; Tứ Kỳ 01

² Phòng 1- 02; Thanh Hà – 01; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 05; Kinh Môn 01; Chí Linh 03; Bình Giang 03; Nam Sách 02; Gia Lộc 03; Ninh Giang 03; Kim Thành 02; TPHD 03; Tứ Kỳ 03.

³ Phòng 1- 02; Phòng 2 – 01; Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 01; Kinh Môn 01 yêu cầu khởi tố bổ sung quyết định khởi tố vụ án.

⁴ Phòng 1 – 04; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 04; Kim Thành 03; Chí Linh 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
	<i>báo có căn cứ ra quyết định giải quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định; Phòng 1, Phòng 2 ban hành ít nhất 01 yêu cầu KTVA, KSND cấp huyện ít nhất 02 yêu cầu KTVA)</i>	tiếp tục giải quyết ⁵ ; 18 yêu cầu ra quyết định giải quyết tin báo ⁶ , 01 yêu cầu xác minh phục vụ việc phong toả, kê biên tài sản ⁷ , 01 yêu cầu kiểm tra tiếp nhận nguồn tin ⁸ .		
3	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1, 2 ít nhất 01 lần/năm đối với CQĐT hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra).	02 cuộc, ban hành 02 kết luận kiến nghị ⁹ .	Phòng 1 và Phòng 2 đã thực hiện xong	
4	Chỉ tiêu kiểm tra việc tiếp nhận và chuyển nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã (Viện KSND cấp huyện thực hiện ít nhất 01 cuộc/tháng)	32 cuộc, ban hành 32 kết luận ¹⁰	40 cuộc Thanh Hà – 06; Bình Giang – 06; Cẩm Giàng – 03; Chí Linh – 03; Gia Lộc - 03; Nam Sách - 04; Ninh Giang – 04; Kim Thành - 03; Thanh Miện – 05	72 cuộc Thanh Hà – 06; Bình Giang – 06; Cẩm Giàng – 06; Chí Linh – 06; Gia Lộc - 06; Nam Sách - 06; Ninh Giang – 06; Kim Thành - 06; Kinh Môn – 06;

⁵ Phòng 1- 02; Nam Sách 02; Kinh Môn 02; Kim Thành 02; Ninh Giang 01.

⁶ Chí Linh 08; Kim Thành 01; Gia Lộc 06; Cẩm Giàng 02; Bình Giang 01.

⁷ Phòng 1 - 01 .

⁸ Phòng 1- 01.

⁹ **Phòng 1- 01** kết luận kiến nghị đối với PC01 CA tỉnh; **Phòng 2- 01** kết luận kiến nghị đối với PC02 CA tỉnh (Tháng 10/2024);

¹⁰ Nam Sách 02; Kim Thành 03; TPHD 04; Cẩm Giàng 03; Ninh Giang 02; Tứ Kỳ 05; Chí Linh 03; Kinh Môn 06; Gia Lộc 03; Thanh Miện 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
			Tứ Kỳ - 01; TPHD- 02	Thanh Miện – 06 Tứ Kỳ - 06; TPHD - 06
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố			
II.A	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự			
1	Chỉ tiêu xác định án trọng điểm (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị 02 vụ, VKS cấp huyện từ 5% trở lên</i>)	95vụ/135 bị can ¹¹ , đạt 17,46% ¹²	Ninh Giang tỷ lệ án trọng điểm còn thấp <5%	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
2	Chỉ tiêu án rút gọn (<i>100% số vụ đủ điều kiện</i>)	08 vụ/08 bị can ¹³ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
3	Chỉ tiêu Kiến nghị trong hoạt động điều tra (<i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm</i>)	18 kiến nghị tổng hợp ¹⁴ , 09 kiến nghị vụ việc ¹⁵ ,	02 kiến nghị Ninh Giang 01; Thanh Miện 01;	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
4	Chỉ tiêu Kiến nghị phòng ngừa (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ít nhất</i>	21 kiến nghị ¹⁶ .	Còn phải thực hiện 03 kiến nghị	Phòng 2- 01 KN

¹¹ Phòng 1 – 03/06; Phòng 2- 01/01; TPHD 20/27; Bình Giang 07/16; Cẩm Giàng 11/18; Gia Lộc 13/21; Nam Sách 02/02; Thanh Hà 05/07; Thanh Miện 03/03; Chí Linh 12/14; Tứ Kỳ 07/09; Kinh Môn 06/06; Kim Thành 04/04; Ninh Giang 01/01.

¹² Phòng 1 – 3,37%; Phòng 2- 12,5%; Bình Giang 16,67%; Cẩm Giàng 26,19%; Chí Linh 28,57%; Gia Lộc 31,71%; Nam Sách 7,14%; Kim Thành 9,30%; Kinh Môn 12,77%; Thanh Hà 26,31%; Thanh Miện 20%; Tứ Kỳ 29,12%, TPHD 27,4%; Ninh Giang 03,22%

¹³ Nam Sách 02/02; TPHD 03/03; Thanh Miện 02/02; Bình Giang 01/01.

¹⁴ Phòng 1 -01; Phòng 2- 01; Gia Lộc 02; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 03; Bình Giang 02; TPHD 02; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01.

¹⁵ Kim Thành 02; Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Chí Linh 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; TPHD 02.

¹⁶ **Phòng 1- 02** (01 kiến nghị phòng ngừa đối với Liên đoàn lao động tỉnh về phòng ngừa vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài chính công đoàn; 01 kiến nghị đối với Thủ trưởng CQĐT CA tỉnh trong quản lý thông tin liên quan đến vi phạm thuế); **Phòng 2- 01 KN** đối với Chủ tịch UBND tỉnh về phòng ngừa vi phạm trong hoạt động quản

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
	<i>02 KN, VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01 KN)</i>		Thanh Hà – 01; Bình Giang – 01; Tứ Kỳ - 01	
5	Chỉ tiêu ban hành yêu cầu trong hoạt động điều tra (Phòng 1, 2 ít nhất 01 yêu cầu khởi tố bị can, VKS cấp huyện ít nhất 02 yêu cầu khởi tố bị can)	47 yêu cầu khởi tố bị can ¹⁷ ; 05 yêu cầu khởi tố bổ sung quyết định khởi tố bị can ¹⁸	01 yêu cầu Nam Sách - 01	03 yêu cầu Chí Linh - 01 Nam Sách - 01 Tứ Kỳ - 01
6	Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có đủ căn cứ (Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	09 yêu cầu ra quyết định đình chỉ vụ án tạm đình chỉ hết thời hiệu truy cứu TNHS ¹⁹ .	100% số vụ án tạm đình chỉ có căn cứ phục hồi hoặc đình chỉ	
8	Số hoá hồ sơ	87 vụ ²⁰ .		

lý nhà nước về luật sư; **Thanh Miện 03** (01 kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND huyện về áp dụng biện pháp phòng ngừa vi phạm liên quan đến pháo nổ trên địa bàn huyện; 01 kiến nghị phòng ngừa đối với Trưởng CA huyện về phòng ngừa tội phạm tại cơ sở kinh doanh có điều kiện và 01 KN với Chủ tịch UBND huyện phòng ngừa tội phạm liên quan đến các loại ma túy mới); **Chí Linh 04** (02 kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND TP về tình trạng gia tăng vụ án vi phạm quy định về an toàn lao động và về phòng ngừa tội Tham ô TS; 02 kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND xã Hưng Đạo và xã Bắc An về áp dụng biện pháp phòng ngừa tội tham ô tài sản); **Nam Sách 02** kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND huyện về phòng ngừa tội phạm liên quan đến vận chuyển hàng cấm và phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội; **Gia Lộc 02** (01 kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND xã Đoàn Thượng về phòng ngừa vi phạm trong buôn bán vận chuyển pháo nổ; 01 kiến nghị phòng ngừa giai đoạn truy tố đối với Chủ tịch UBND thị trấn Gia Lộc về phòng ngừa hành vi Chống người thi hành công vụ); **Kinh Môn 02** (01 kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND phường An Lưu phòng ngừa tội phạm ma túy xảy ra trên địa bàn phường; 01 đối với Trưởng CA TX về phòng ngừa tội phạm liên quan đến pháo nổ); **TPHD 01** kiến nghị phòng ngừa đối với Hiệu trưởng trường THPT Nam Hải Dương về phòng ngừa tội phạm là học sinh (**giai đoạn truy tố**); **Cầm Giàng 02 KN** (01 đối với Chủ tịch UBND xã Phúc Điền về phòng ngừa tội phạm pháo nổ và 01 đối với Chủ tịch UBND thị trấn Cầm Giàng về phòng ngừa tội phạm xâm phạm đất đai); **Ninh Giang 01 KN** đối với Chủ tịch UBND huyện Ninh Giang phòng ngừa tội phạm LDCĐTS bằng thủ đoạn hứa hẹn làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; **Kim Thành 01 KN** đối với văn phòng công chứng Bùi Thế về việc công chứng giấy tờ giả

¹⁷ Phòng 1 – 06; Thanh Hà 05; Kim Thành 07; Bình Giang 03; TPHD 06; Kinh Môn 02; Cầm Giàng 07; Thanh Miện 03; Chí Linh 01; Gia Lộc 03; Ninh Giang 03; Tứ Kỳ 01

¹⁸ Phòng 1- 01; Phòng 2 – 01; Gia Lộc 03.

¹⁹ Chí Linh 02; Nam Sách 02; Thanh Hà 02; Cầm Giàng 01; Tứ Kỳ 02.

²⁰ Kinh Môn 60; Tứ Kỳ 08; Nam Sách 19.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
II.B	Kiểm sát giai đoạn truy tố			
1	Chỉ tiêu án rút gọn (100% số vụ đủ điều kiện)	Chưa đơn vị nào thực hiện	100% số vụ đủ điều kiện	
2	Số hoá hồ sơ	77 vụ ²¹ .		
3	Giải quyết án hình sự năm 2024 (Phòng 1,2 xong trước 31/5/2025; VKS cấp huyện xong trong tháng 03/2025)	Còn phải tiếp tục giải quyết 87 vụ/110 bị can ²² .		
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự			
1	Chỉ tiêu tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (KSV Phòng 1,2,7 và đơn vị cấp huyện: 01 Kiểm sát viên ≥ 02 phiên tòa /01năm)	74 phiên/99 lượt KSV ²³	Còn phải thực hiện 30 lượt KSV (Phòng 1 – 01 Bình Giang – 07 Cẩm Giàng -02 Ninh Giang – 02 Kinh Môn – 03 Thanh Hà – 04 Thanh Miện – 05 TPHD – 06).	Còn phải thực hiện 102 lượt KSV (Phòng 1 – 08 Phòng 7- 02 Bình Giang – 07 Cẩm Giàng -06 Chí Linh – 06 Gia Lộc – 07 Nam Sách – 08 Ninh Giang – 07 Kim Thành – 08 Kinh Môn – 11 Thanh Hà – 08 Thanh Miện – 06 Tứ Kỳ - 06 TPHD – 12).
1.1	Lãnh đạo Viện kiểm sát trực tiếp thực	28 vụ/79 bị cáo ²⁴ .	Còn phải thực hiện	Còn phải thực

²¹ Kinh Môn 47; Chí Linh 24; Bình Giang 06.

²² Phòng 1 – 43/43; Phòng 2-03/01; Gia Lộc 01/01; Nam Sách 05/04; Cẩm Giàng 01/0; Ninh Giang 03/03; Kim Thành 05/05; Kinh Môn 11/15; Tứ Kỳ 02/01; TPHD 07/15; Bình Giang 06/22.

²³ Phiên tòa RKN liên ngành 01/01: Chí Linh 01/01; Phiên tòa RKN mở rộng 01/01 (TPHD 01/01); Phiên tòa tự RKN 72/97 (Phòng 1- 07/07; Phòng 2 – 07/08; Phòng 7- 05/05; Cẩm Giàng 03/05; Gia Lộc 04/09; TPHD 05/05; Nam Sách 06/09; Kim Thành 06/10; Thanh Hà 04/04; Ninh Giang 06/06; Chí Linh 07/13; Kinh Môn 06/09; Thanh Miện 01/01; Tứ Kỳ 05/06)

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
	hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự (phiên tòa RKN) (01 lãnh đạo VKSND cấp huyện \geq 02 phiên tòa /01 năm.) Lãnh đạo VKSND tỉnh \geq 01 phiên tòa /01 năm.)		13 phiên (cấp huyện) (Bình Giang – 03 Cẩm Giàng -01 Ninh Giang – 02 Thanh Hà – 03 Thanh Miện – 03 TPHD – 01) Lãnh đạo VKSND tỉnh: 03 phiên tòa	hiện 33 phiên (Bình Giang – 03 Cẩm Giàng -03 Chí Linh – 02 Gia Lộc – 03 Nam Sách – 03 Ninh Giang – 03 Kim Thành – 01 Kinh Môn – 02 Thanh Hà – 03 Thanh Miện – 03 Tứ Kỳ - 03 TPHD – 04)
	Phiên tòa công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh (Phòng 1, 2, 7 mỗi đơn vị \geq 02 phiên; VKSND cấp huyện \geq 04 phiên)	28 vụ/45 bị cáo ²⁵ .	13 phiên tòa Bình Giang - 02 Cẩm Giàng - 02 Gia Lộc- 01 Nam Sách - 02 Kinh Môn - 02 Thanh Hà - 01 Tứ Kỳ - 02 TPHD - 01	24 phiên tòa Phòng 2 – 01 Phòng 7 – 01 Bình Giang - 02 Cẩm Giàng - 02 Chí Linh - 02 Gia Lộc - 02 Nam Sách - 02 Ninh Giang - 02 Kinh Môn - 02 Thanh Hà - 02 Thanh Miện -02 Tứ Kỳ - 02 TPHD - 02
2	Kháng nghị (Phòng 1, 2 và VKS	06 kháng nghị/ 14 bị cáo (cũ 01	Còn chưa xét xử 08 bị cáo ²⁹	

²⁴ Cẩm Giàng 02/09; Nam Sách 03/03; Kim Thành 06/08; Ninh Giang 01/03; Chí Linh 04/13; Kinh Môn 03/05; Gia Lộc 03/07; Tứ Kỳ 03/15; TPHD 03/11.

²⁵ Phòng 1- 06/06; Phòng 2 – 01/02; Phòng 7 – 01/05; Kim Thành 11/18; Thanh Hà 01/01; Chí Linh 02/02; Gia Lộc 01/01; Ninh Giang 02/03; Thanh Miện 02/02; TPHD 01/05.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
	<i>cấp huyện: Tỷ lệ số bị cáo kháng nghị được VKS cấp trên bảo vệ $\geq 85\%$; Phòng 7: Tỷ lệ số bị cáo được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$)</i>	kháng nghị/ 03 bị cáo ²⁶ ; mới 05 kháng nghị/ 11 bị cáo ²⁷ . Đã giải quyết 02 kháng nghị/ 06 bị cáo, trong đó: ngang cấp cấp tỉnh 01 kháng nghị/ 03 bị cáo ²⁸ (chấp nhận 100%); ngang cấp cấp huyện 01 kháng nghị/ 03 bị cáo (VKSND tỉnh rút kháng nghị)		
3	Chỉ tiêu Kiến nghị (VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp, Phòng 7 ít nhất 02 kiến nghị tổng hợp)	10 kiến nghị tổng hợp ³⁰	06 kiến nghị Bình Giang - 01; Cẩm Giàng - 01; Kim Thành - 01; Kinh Môn - 01; Thanh Hà - 01; Thanh Miện - 01;	Các đơn vị tiếp tục thực hiện
4	Số hoá hồ sơ	472 vụ ³¹		
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự			

²⁹ Phòng 1- 02 bị cáo; TPHD 01; Phòng 7- 05.

²⁶ Phòng 1- 01/03.

²⁷ Phòng 1- 02/02; Phòng 7- 01/05; TPHD 01/01; Thanh Hà 01/03.

²⁸ Phòng 1- 01/03.

³⁰ Phòng 7 -02; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; TPHD 03; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01.

³¹ Phòng 1- 25; Phòng 2- 11; Kinh Môn 23; Cẩm Giàng 49; Nam Sách 25; Kim Thành 34; Thanh Hà 30; Ninh Giang 34; Thanh Miện 22; TPHD 67; Bình Giang 34; Chí Linh 56; Tứ Kỳ 29; Gia Lộc 33.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
1	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp quá hạn tạm giam, tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật (Phòng 1, 2, VKSND cấp huyện đạt 100%)	Ra lệnh bắt bị can để tạm giam 02 bị can ³²	100% bị can bị tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật	100% bị can bị tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật
2	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (Phòng 8 và VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị)	01 kháng nghị ³³ , 07 kiến nghị tổng hợp ³⁴	06 kiến nghị tổng hợp hoặc kháng nghị Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Kinh Môn 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01;	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
3	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để bảo đảm thi hành đúng thời hạn (Phòng 8, VKS cấp huyện đạt 100%)	05 yêu cầu áp giải THA ³⁵	100% bị án đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành	100% bị án đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành
4	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ phân trại tạm giam (trước là Nhà tạm giữ) (VKS	Quý I: 12 cuộc, ban hành 12 kết luận kiến nghị ³⁶ Quý II: 12 cuộc,	<i>Các đơn vị đã hoàn thành</i>	Thực hiện theo kế hoạch khi có hướng dẫn của VKSND tối cao

³² Tháng 11: TPHD 01 bị can Vũ Thu Huyền tội TCTS; **Tháng 12/2024: Phòng 2- 01** lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Việt An về tội Giết người.

³³ Nam Sách 01 kháng nghị đối với TAND huyện.

³⁴ Phòng 8 – 01; Ninh Giang 01; TPHD 02; Kim Thành 01; Chí Linh 01; Thanh Hà 01.

³⁵ Chí Linh 02; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01.

³⁶ Phòng 8 phối hợp với Kim Thành ban hành 01 kết luận kiến nghị; Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Kinh Môn 01; Gia Lộc 01; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01 đối với cuộc TTKS Nhà tạm giữ Công an huyện.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
	<i>cấp huyện ít nhất 01 lần/Quý)</i>	ban hành 07 kết luận ³⁷ , 05 kết luận kiến nghị ³⁸		
5	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại Trại tạm giam CA tỉnh, Trại giam Hoàng Tiến (Phòng 8 kiểm sát trại tạm giam công an tỉnh ít nhất 01 lần/01 Quý; trại giam Hoàng Tiến ít nhất 02 lần/năm)	Quý I: 01 cuộc đối với Trại tạm giam CA tỉnh, ban hành 01 kết luận kiến nghị ³⁹ ; Quý II: 01 cuộc đối với Trại tạm giam CA tỉnh, ban hành 01 kết luận kiến nghị ⁴⁰ ;	01 cuộc KSTT đối với trại giam Hoàng Tiến	02 cuộc trực tiếp kiểm sát Trại tạm giam CA tỉnh (Quý III VÀ Quý IV/2025) 01 cuộc đối với Trại giam Hoàng Tiến
6	Trực tiếp kiểm sát cơ quan THAHS cùng cấp (Phòng 8 - 01 cuộc/năm)	01 cuộc, ban hành 01 kết luận kiến nghị ⁴¹	Phòng 8 đã hoàn thành	
7	Chỉ tiêu kiểm sát án treo và cải tạo không giam giữ (VKS cấp huyện kiểm sát ít nhất 30% đơn vị cấp xã có án treo, cải tạo không giam giữ)	32 cuộc/198 xã có án treo, CTKGG ⁴² (đạt 16,16%), trong đó ban hành 17 kết luận ⁴³ , 15 kết luận kiến nghị ⁴⁴	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch	

³⁷ Nam Sách 01; Bình Giang 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Gia Lộc 01; Thanh Miện 01.

³⁸ Kim Thành 01; Cẩm Giàng 01; Kinh Môn 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01.

³⁹ Phòng 8 - 01.

⁴⁰ Phòng 8 - 01.

⁴¹ Phòng 8 - 01.

⁴² Tổng 15 cuộc gồm: Nam Sách 03/15 (20%); Thanh Hà 05/16 (31,25%); Kim Thành 01/14 (6,67%); Chí Linh 06/19 (31,58%); Bình Giang 02/15 (13,33%); Gia Lộc 02/14 (14,29%); Kinh Môn 01/22 (4,76%); Ninh Giang 02/16 (10,53%); TPHD 04/25 (16,67%); Thanh Miện 06/17 (35,29%)

⁴³ Nam Sách 03; Bình Giang 01; Chí Linh 02; Kinh Môn 01; Ninh Giang 02; TPHD 03; Thanh Miện 05

⁴⁴ Kim Thành 01; Thanh Hà 05; Chí Linh 04; Bình Giang 01; Gia Lộc 02; TPHD 01; Thanh Miện 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
8	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2025 (Xong trong quý I)	28 cuộc ⁴⁵	Còn Tứ Kỳ -01	
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính			
1	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (Phòng 8 ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị; VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị)	07 kiến nghị tổng hợp ⁴⁶ , 06 kiến nghị vụ việc ⁴⁷ .	03 kiến nghị hoặc kháng nghị Nam Sách - 01; Kim Thành - 01; Kinh Môn - 01)	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
2	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát Cơ quan THADS cùng cấp (Phòng 8 và VKS cấp huyện ít nhất 01 cuộc/năm)	10 cuộc, ban hành 07 kết luận ⁴⁸ , 02 kết luận kiến nghị ⁴⁹ , đang tiến hành 01 cuộc ⁵⁰ ,	04 cuộc Chí Linh – 01 Gia Lộc – 01 Thanh Miện – 01 TPHD - 01	

⁴⁵ Phòng 8 -04 cuộc (phối hợp với Cẩm Giàng, Gia Lộc, Chí Linh, Kim Thành) đối với nhà tạm giữ; **Thanh Hà 02** (đối với nhà tạm giữ 01 cuộc; đối với CQ THAHS 01 cuộc); **Thanh Miện 03** cuộc (đối với nhà tạm giữ 01 cuộc, đối với CQ THAHS 01 cuộc, 01 cuộc đối với TAND huyện); **Kim Thành 05** cuộc (đối với nhà tạm giữ 01 cuộc, đối với CQTHAHS 01 cuộc, đối với UBND xã 03 cuộc); **Cẩm Giàng 09** (01 cuộc đối với Nhà tạm giữ; đối với CQ THAHS CA huyện 01 cuộc, với UBND xã 07 cuộc); **Gia Lộc 07 cuộc** (đối với CQ THAHS 01 cuộc, Nhà tạm giữ 01 cuộc, với UBND xã 05 cuộc); **Nam Sách 03** (01 cuộc đối với TAND huyện, Nhà tạm giữ, CQTHAHS); **Chí Linh 01** cuộc đối với CQ THAHS; **Kinh Môn 03** (Nhà tạm giữ, CQTHAHS, UBND xã); **Ninh Giang 04** (01 cuộc đối với Nhà tạm giữ CA huyện; 01 cuộc đối với CQ THAHS, 01 cuộc đối với UBND xã); **Bình Giang 10** (01 cuộc đối với Nhà tạm giữ CA huyện; 01 cuộc đối với CQTHAHS, 08 cuộc đối với UBND xã); **TPHD 06** cuộc (đối với UBND xã) .

⁴⁶ Phòng 8 -01; Chí Linh 02; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01.

⁴⁷ Thanh Hà 02; TPHD 01; Thanh Miện 02; Cẩm Giàng 01.

⁴⁸ Phòng 8 – 01; Ninh Giang 01; Nam Sách 01; Tứ Kỳ 01; Kinh Môn 01; Kim Thành 01; Bình Giang 01.

⁴⁹ Tứ Kỳ 01; Cẩm Giàng 01.

⁵⁰ Phòng 8 – phối hợp với Thanh Hà KSTT 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện Thanh Hà (Đang tiến hành).

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2025 (Xong trong quý I)	20 cuộc ⁵¹	<i>Các đơn vị đã thực hiện xong</i>	
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM			
1	Kiến nghị phòng ngừa (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị/01 lĩnh vực/năm)	DS-HNGĐ 09 kiến nghị ⁵² ; HC - KDTM-LĐ 37 kiến nghị ⁵³	DS-HNGĐ: 05 kiến nghị (Phòng 9- 01; Gia Lộc - 01; Nam Sách - 01; Kinh Môn - 01; Thanh Hà - 01) HC-KDTM: 02 kiến nghị Chí Linh - 01; Nam Sách - 01;	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch
2	Kháng nghị (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện: Kháng nghị được cấp phúc thẩm bảo vệ đạt $\geq 90\%$; kháng nghị được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$)	11 kháng nghị (cũ: 05 mới 06 ⁵⁴). Đã giải quyết 05 vụ (chấp nhận 03 vụ - 60%, không chấp nhận 02 vụ).	Còn chưa xét xử 06 vụ ⁵⁵	
3	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật	21 kiến nghị tổng hợp, 12 kiến nghị vụ việc: + DS-HNGĐ: 10	Ban hành 100% kiến nghị khi phát hiện vi phạm	Ban hành 100% kiến nghị khi phát hiện vi phạm

⁵¹ Phòng 8- 02 cuộc đối với Chi cục THADS; Chí Linh 02; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Kim Thành 01; Thanh Hà 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; **Bình Giang 04** (01 cuộc đối với Chi cục THADS, 01 cuộc đối với TAND huyện, 01 cuộc đối với Phòng tài chính kế hoạch); **Thanh Miện 02** (01 cuộc đối với Chi cục THADS, 01 cuộc đối với TAND huyện); **Nam Sách 02** (01 cuộc đối với Chi cục THADS, 01 cuộc đối với TAND huyện); Kinh Môn 01; TPHD 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện

⁵² Kim Thành 02; Chí Linh 01; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01; Bình Giang 01; TPHD 01; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01.

⁵³ Phòng 10- 01; Cẩm Giàng 03; Gia Lộc 02; Kinh Môn 12; Kim Thành 02; TPHD 03; Bình Giang 06; Ninh Giang 01; Thanh Hà 03; Tứ Kỳ 02; Thanh Miện 02.

⁵⁴ **Phòng 9- 01; Nam Sách 01; Chí Linh 01; Kim Thành 01; TPHD 02.**

⁵⁵ Phòng 9- 02; Chí Linh 01; Nam Sách 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
	<i>(Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)</i>	kiến nghị tổng hợp ⁵⁶ , 07 kiến nghị vụ việc ⁵⁷ . + HC - KDTM - LĐ: 11 kiến nghị tổng hợp ⁵⁸ , 05 kiến nghị vụ việc ⁵⁹ .		
4	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ <i>(Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)</i>	31 yêu cầu, trong đó: + DS-HNGĐ: 16 yêu cầu ⁶⁰ . + HC - KDTM - LĐ: 15 yêu cầu ⁶¹ .	Ban hành 100% yêu cầu khi vụ án TA chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ	Ban hành 100% yêu cầu khi vụ án TA chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ
5	Chỉ tiêu phiên tòa rút kinh nghiệm <i>(Mỗi KSV Phòng 9 và cấp huyện được phân công ở lĩnh vực DS-HNGĐ ít nhất 01 phiên/năm; KSV Phòng 10 ít nhất 01 phiên/năm)</i>	DS – HNGĐ: 12 vụ/12 lượt KSV ⁶² ; HC-KDTM-LĐ: 04 phiên/04 KSV ⁶³ .	DS- HNGĐ còn phải thực hiện 07 phiên (Bình Giang – 01 Cẩm Giàng -01 Chí Linh – 01 Thanh Hà – 02 Thanh Miện – 01 TPHD – 01) HC-KDTM: Phòng 10 - 01	DS- HNGĐ: còn phải thực hiện 16 phiên Phòng 9 – 01 Nam Sách – 03 Cẩm Giàng -01 Ninh Giang – 01 Thanh Hà – 03 Kinh Môn – 03 Chí Linh - 01 TPHD – 01 Bình Giang – 02

⁵⁶ Gia Lộc 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 02; Bình Giang 02; Tứ Kỳ 02; TPHD 01

⁵⁷ Phòng 9- 02; Gia Lộc 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 02.

⁵⁸ Phòng 10- 01; Gia Lộc 01; Thanh Miện 02; TPHD 02; Kinh Môn 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01.

⁵⁹ Phòng 10- 01; Bình Giang 01; Chí Linh 03.

⁶⁰ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (16):** Phòng 9 -01; Chí Linh 03; Gia Lộc 01; Nam Sách 02; Thanh Miện 02; Bình Giang 02; Ninh Giang 02; TPHD 01; Tứ Kỳ 01; Cẩm Giàng 01.

⁶¹ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (15):** Phòng 10- 03; Bình Giang 04; Gia Lộc 02; TPHD 01; Nam Sách 03; Chí Linh 01; Ninh Giang 01.

⁶² **Phiên tòa RKN mở rộng 01** (Bình Giang 01); **Phiên tòa tự RKN 11 phiên:** Phòng 9- 02; Kinh Môn 02; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 02; Gia Lộc 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01.

⁶³ **Phiên tòa tự rút kinh nghiệm 04** (Phòng 10- 02/02; Tứ Kỳ 01/01; Bình Giang 01/01).

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
				HC-KDTM: Phòng 10 - 01
6	Phiên toà công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh (<i>Phòng 9, 10 và mỗi đơn vị VKS cấp huyện ít nhất 02 phiên/năm</i>)	DS- HNGĐ: 01 vụ ⁶⁴ . HC-KDTM-LĐ: 06 vụ ⁶⁵ .	10 phiên Chí Linh 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01)	13 phiên (Phòng 9 – 01 Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01)
7	Viện trưởng VKSND cấp huyện tham gia kiểm sát xét xử ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm án dân sự hoặc hành chính, kinh doanh thương mại, lao động (các vụ án phức tạp).	DS: 01 vụ ⁶⁶ .	12 vụ Bình Giang 01 Cẩm Giàng 01 Chí Linh 01 Gia Lộc 01 Nam Sách 01 Ninh Giang 01 Kinh Môn 01 Thanh Hà 01 Thanh Miện 01 Tứ Kỳ 01 TPHD 01	
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP			
1	Chỉ tiêu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền (<i>ít nhất 80%</i>)	07 đơn, đã giải quyết 07 đơn = 100%	Giải quyết $\geq 80\%$ đơn thuộc thẩm quyền	

⁶⁴ Phòng 9- 01.

⁶⁵ Phòng 10- 04; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01.

⁶⁶ Kim Thành 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 (tính đến 31/3/2025)	Còn phải thực hiện 06 tháng cuối năm 2025 (tính đến 30/9/2025)
2	Chỉ tiêu Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng biện pháp kiểm sát (<i>Thanh tra- Khiếu tố và VKS cấp huyện ít nhất 01</i>)	20 yêu cầu ⁶⁷	<i>Còn phải thực hiện 02</i> (Bình Giang 01; Kinh Môn 01)	Các đơn vị tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch

2. Kết quả công tác các đơn vị đạt được ngoài Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch phải thực hiện

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Kiến nghị vụ việc, phòng ngừa trong giai đoạn tin báo	02 Kiến nghị vụ việc ⁶⁸ . 02 Kiến nghị phòng ngừa ⁶⁹ .
2	Báo cáo án bằng sơ đồ tư duy trong giai đoạn tin báo	96 vụ ⁷⁰ .
I. Thực hành quyền công tố trong việc quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn		
1.	Ra lệnh bắt bị can để tạm giam	Ra lệnh bắt bị can để tạm giam 02 bị can ⁷¹ .

⁶⁷ **Thanh tra – Khiếu tố 03** yêu cầu (02 Yêu cầu cung cấp hồ sơ và 01 Yêu cầu tự kiểm tra đối với TAND tỉnh Hải Dương); **Gia Lộc 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu đối với Chi cục THADS huyện về giải quyết đơn khiếu nại; **Kim Thành 02** (01 yêu cầu tự kiểm tra việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; 01 yêu cầu tự kiểm tra đối với CQ CSĐT CA huyện); **Thanh Hà 02**; **Ninh Giang 02** (02 yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại với TAND; 01 yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với Chi cục THADS) **Tứ Kỳ 02** yêu cầu ra văn bản giải quyết đơn khiếu nại đối với TAND huyện; **Thanh Miện 01** yêu cầu giải quyết đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS; **Chí Linh 02** yêu cầu đối với Chi cục THADS (01 yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại, 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại); **Nam Sách 01** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với CA huyện; **Cầm Giàng 02 yêu cầu** (01 yêu cầu ra văn bản giải quyết đơn khiếu nại; 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ) đối với CQ CSĐT CA huyện; **TPHD 01** yêu cầu tự kiểm tra đối với TAND TP.

⁶⁸ Kinh Môn 01; Kim Thành 01.

⁶⁹ **Ninh Giang 01** kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND huyện về phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật về giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông; **Kinh Môn 01** kiến nghị phòng ngừa đối với với Trưởng công an thị xã Kinh Môn về tội phạm liên quan đến lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên mạng internet (Tháng 2).

⁷⁰ TPHD 78; Chí Linh 18.

⁷¹ **Tháng 11/2024: TPHD-01** Vũ Thu Huyền về tội TCTS; **Tháng 12/2024:** Phòng 2- 01 lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Việt An về tội Giết người lý do: có căn cứ để tạm giam bị can.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
2	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với 01 bị can ⁷² .
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố	
II.A	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự	
1	Kiến nghị	09 kiến nghị vụ việc ⁷³
2	Thực hiện trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (<i>VKS cấp huyện đã thực hiện TTKS CQĐT khi chưa bỏ Công an cấp huyện</i>)	06 cuộc, ban hành 06 kết luận kiến nghị ⁷⁴ .
3	Chỉ tiêu phối hợp với CQĐT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra CQĐT Công an cấp huyện về việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm (<i>Phòng 1 và Phòng 2 mỗi đơn vị kiểm tra 01 CQĐT CA cấp huyện</i>)	01 cuộc, ban hành 01 kết luận kiến nghị ⁷⁵ . (<i>đã thực hiện khi chưa bỏ Công an cấp huyện</i>)
4	Ban hành yêu cầu khác	03 yêu cầu tương trợ tư pháp ⁷⁶ ; 06 yêu cầu truy nã bị can ⁷⁷ ; 07 yêu cầu phục hồi điều tra ⁷⁸ , 01 yêu cầu kê biên tài sản ⁷⁹ , 09 yêu cầu phong tỏa tài khoản ⁸⁰ , 03 yêu cầu bổ sung tài liệu chứng

⁷² Tháng 11/2024: TPHD-01 Vũ Thu Huyền về tội TCTS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can.

⁷³ Kim Thành 03; Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; TPHD 02.

⁷⁴ Ninh Giang 01; Nam Sách 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01

⁷⁵ Phòng 1, 2, VKSND huyện Tứ Kỳ phối hợp với CQ CSĐT CA tỉnh (PC01) 01 kết luận kiến nghị đối với cuộc TTKS 01 cuộc đối với CQ CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ (tiến hành TTKS tháng 9,10).

⁷⁶ Cẩm Giàng 02; Gia Lộc 01.

⁷⁷ Phòng 1- 02; Bình Giang 03; Gia Lộc 01.

⁷⁸ Kim Thành 03; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; Gia Lộc 02.

⁷⁹ Phòng 1- 01.

⁸⁰ Phòng 1- 05; Thanh Hà 01; Gia Lộc 03.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
		cứ ⁸¹ ; 05 Yêu cầu xác minh phục vụ thu hồi tài sản trong vụ án kinh tế, tham nhũng ⁸²
5	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	218 vụ ⁸³ .
II.B	Kiểm sát giai đoạn truy tố	
1	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	145 vụ ⁸⁴ .
2	Kiến nghị phòng ngừa	03 kiến nghị ⁸⁵ .
3	Truy tố án trọng điểm	44 vụ/58 bị can ⁸⁶ .
4	Truy tố án rút gọn	12 vụ/ 12 bị can ⁸⁷ .
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự	
1	Kiến nghị	07 kiến nghị vụ việc ⁸⁸ ; 05 kiến nghị phòng ngừa ⁸⁹ .
2	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến	36 vụ/57 bị cáo ⁹⁰ .
3	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa lưu động	21 vụ/25 bị cáo ⁹¹ .
4	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	195 vụ ⁹² .

⁸¹ Bình Giang 02; Nam Sách 01.

⁸² Phòng 1- 05.

⁸³ TPHD 73; Cẩm Giàng 15; Kim Thành 41; Chí Linh 20; Kinh Môn 65; Tứ Kỳ 04.

⁸⁴ TPHD 53; Cẩm Giàng 14; Chí Linh 31; Kinh Môn 47.

⁸⁵ **Kim Thành 01** kiến nghị phòng ngừa đối với Trưởng công an thị trấn Phú Thái trong công tác đảm bảo an ninh trật tự ga Phú Thái; **Gia Lộc 01** kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND thị trấn Gia Lộc về phòng ngừa hành vi Chống người thi hành công vụ; **TPHD 01** kiến nghị phòng ngừa đối với Hiệu trưởng trường THPT Nam Hải Dương về phòng ngừa tội phạm là học sinh.

⁸⁶ Phòng 1- 01/02; Cẩm Giàng 10/13; Thanh Hà 04/05; Thanh Miện 04/04; Bình Giang 06/10; Nam Sách 02/02; Gia Lộc 07/11; Chí Linh 10/12.

⁸⁷ Thanh Miện 02/02; Bình Giang 01/01; TPHD 05/05; Nam Sách 02/02; Gia Lộc 02/02.

⁸⁸ **Chí Linh 02; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; TPHD 02.**

⁸⁹ **Kim Thành 01** kiến nghị phòng ngừa đối với Trưởng CA huyện trong việc kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn huyện; **Cẩm Giàng 03 (01** kiến nghị phòng ngừa đối với Ban an toàn giao thông huyện trong giảm tải tình trạng tai nạn giao thông trên địa bàn; **02** kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND xã Cao An và Chủ tịch UBND xã Lương Điền về áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm môi trường xảy ra trên địa bàn xã); **Bình Giang 01** kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND xã Nhân Quyền về phòng ngừa tội phạm ma túy xảy ra trong nhà nghỉ trên địa bàn.

⁹⁰ Phòng 7 -01/01; Cẩm Giàng 02/03; Gia Lộc 07/14; Kim Thành 05/05; Thanh Hà 06/08; Bình Giang 07/16; TPHD 03/04; Ninh Giang 03/05; Kinh Môn 01/03; Chí Linh 01/01.

⁹¹ Nam Sách 09/10; Thanh Hà 02/02; TPHD 02/03; Thanh Miện 02/02; Gia Lộc 01/01; Chí Linh 04/06; Cẩm Giàng 01/01.

⁹² TPHD 53; Kinh Môn 50; Cẩm Giàng 16; Nam Sách 25; Kim Thành 24; Chí Linh 24; Thanh Miện 03.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
5	Xét xử án trọng điểm	25 vụ/33 bị cáo ⁹³ .
6	Xét xử án rút gọn	12 vụ/ 12 bị cáo ⁹⁴ .
7	Xét xử lưu động	21 vụ/25 bị cáo ⁹⁵ .
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự	
1	Kiến nghị (vụ việc, phòng ngừa)	01 kiến nghị vụ việc ⁹⁶ 02 kiến nghị phòng ngừa ⁹⁷
2	Yêu cầu	01 yêu cầu tự kiểm tra ⁹⁸
3	VKSN cấp huyện tiến hành Trực tiếp kiểm sát cơ quan THAHS cùng cấp trước khi Bộ Công an cấp huyện	08 cuộc, ban hành 02 kết luận ⁹⁹ , 06 kết luận kiến nghị ¹⁰⁰
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	
1	Yêu cầu	09 yêu cầu ¹⁰¹
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM	
1	Yêu cầu khác	DS-HNGĐ: 02 yêu cầu ¹⁰² .
2	Số hoá hồ sơ	DS: 543 ¹⁰³ . HC-KDTM: 239 ¹⁰⁴ .

⁹³ Phòng 1- 01/02; Bình Giang 01/01; Cẩm Giàng 04/06; Nam Sách 02/02; Chí Linh 06/07; Gia Lộc 04/06; Tứ Kỳ 02/02; Thanh Miện 01/01; Ninh Giang 01/03; TPHD 03/03.

⁹⁴ TPHD 05/05; Thanh Miện 02/02; Bình Giang 01/01; Nam Sách 02/02; Gia Lộc 02/02.

⁹⁵ Nam Sách 09/10; Thanh Hà 02/02; TPHD 02/03; Thanh Miện 02/02; Gia Lộc 01/01; Chí Linh 04/06; Cẩm Giàng 01/01.

⁹⁶ Thanh Miện 01.

⁹⁷ **Nam Sách 01** kiến nghị phòng ngừa đối với CQ THAHS Công an huyện về tăng cường công tác chỉ đạo điều hành nâng cao chất lượng công tác THAHS; **TPHD 01** kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương về việc khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật của người chấp hành án tại cộng đồng.

⁹⁸ Phòng 8- 01.

⁹⁹ Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01.

¹⁰⁰ Nam Sách 01; Kinh Môn 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 02

¹⁰¹ **Yêu cầu lập hồ sơ miễn giảm nghĩa vụ THA 01** (Thanh Hà 01); **Yêu cầu phong toả tài khoản người phải THA 01** (Chí Linh 01); **Yêu cầu cung cấp hồ sơ 03** (Ninh Giang 03); **Yêu cầu cưỡng chế 04** (Nam Sách 01; Bình Giang 03).

¹⁰² **Yêu cầu sao chụp tài liệu (01)**: Nam Sách 01; **Yêu cầu chuyển bản án 01** (Nam Sách 01).

¹⁰³ Phòng 9 – 203; Bình Giang 07; Cẩm Giàng 11; Chí Linh 210; Gia Lộc 09; Nam Sách 37; Ninh Giang 05; Thanh Miện 17; Tứ Kỳ 13; Kinh Môn 22; Kim Thành 03; TPHD 06)

¹⁰⁴ Phòng 10- 47; Bình Giang 22; Chí Linh 11; Gia Lộc 08; Ninh Giang 01; Thanh Miện 23; Tứ Kỳ 05; Nam Sách 06; Cẩm Giàng 14; Kim Thành 28; Kinh Môn 08; TPHD 51; Thanh Hà 15 .

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
3	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	DS: 27 vụ ¹⁰⁵ . HC-KDTM: 40 vụ ¹⁰⁶ .
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP	
1	Kiến nghị	06 kiến nghị ¹⁰⁷ .

Nơi nhận:

- Đơn vị VKS hai cấp;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**TL.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**

Nguyễn Đức Lăng

¹⁰⁵ Nam Sách 15; Bình Giang 07; Gia Lộc 03; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01.

¹⁰⁶ Bình Giang 19; Thanh Miện 09; Nam Sách 06; Tứ Kỳ 01; Thanh Hà 05.

¹⁰⁷ **Gia Lộc 01** kiến nghị đối với Chi cục THADS huyện; **Thanh tra – Khiếu tố 01** kiến nghị; **Ninh Giang 01** kiến nghị đối với TAND huyện về giải quyết đơn khiếu nại; **Thanh Miện 01** kiến nghị đối với Chi cục THADS huyện về giải quyết đơn khiếu nại; Chí Linh 01 kiến nghị đối với Chi cục THADS về chậm thụ lý giải quyết khiếu nại; Cẩm Giàng 01 kiến nghị đối với CQ CSĐT CA huyện.